

TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 112-HĐBT ngày 15-7-1987 về nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Điều lệ về chế độ làm việc và quan hệ công tác của Hội đồng Bộ trưởng ban hành kèm theo Quyết định số 169-HĐBT ngày 29-12-1981 của Hội đồng Bộ trưởng;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng ngày 25 tháng 6 năm 1987,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng là bộ máy làm việc của Hội đồng Bộ trưởng, có nhiệm vụ giúp Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị ra các quyết định và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định đó nhằm phục vụ sự quản lý thống nhất của Hội đồng Bộ trưởng đối với các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước theo luật định; phục vụ sự chỉ đạo, điều hành công việc hàng ngày của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Nhiệm vụ cụ thể và quyền hạn của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng:

1. Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng Bộ trưởng (hàng tuần, hàng tháng, ba tháng, sáu tháng), theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình đó.

2. Tổ chức thẩm tra các đề án, các dự thảo quyết định do các ngành trình Hội đồng Bộ trưởng, bảo đảm đạt yêu cầu về chất lượng, thời gian và thủ tục đã quy định nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực của các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng.

3. Tổ chức theo dõi, kiểm tra một cách có hệ thống việc các ngành, các địa phương thực hiện các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng.

4. Phục vụ Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo, điều hành công việc hàng ngày và giải quyết những việc có tính chất liên ngành vượt quá thẩm quyền của các Bộ trưởng.

5. Quản lý thống nhất việc ban hành các văn bản của Hội đồng Bộ trưởng, bảo đảm sự quán triệt về đường lối, quan điểm của Đảng, sự thống nhất, nhất quán về chủ trương, chính sách của Chính phủ và hiệu lực pháp lý của các văn bản. Theo dõi việc ban hành các văn bản của các ngành, các địa phương có liên quan đến việc thi hành các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng.

6. Bảo đảm các điều kiện vật chất và kỹ thuật cho sự hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, tài chính, tài sản được giao theo quy định của Nhà nước.

7. Được cử các chuyên viên của Văn phòng tham dự các cuộc họp bàn về công tác, dự các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác của các ngành, các địa phương và được yêu cầu các ngành, các địa phương cung cấp thông tin, tài liệu và số liệu cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, được tham

gia góp ý kiến với các ngành, các địa phương trong việc chuẩn bị các đề án, dự thảo quyết định trình Hội đồng Bộ trưởng và kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các quyết định đó.

Điều 2. — Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng gồm:

1. Vụ Tổng hợp.
2. Vụ Nông — Lâm — Ngư nghiệp.
3. Vụ Công nghiệp và Giao thông vận tải.
4. Vụ Xây dựng cơ bản.
5. Vụ Kinh tế — Kế hoạch.
6. Vụ Phân phối — Lưu thông.
7. Vụ Kinh tế đối ngoại.
8. Vụ Nội chính.
9. Vụ Khoa giáo — Văn xã — Thông tin.
10. Vụ Hành chính.
11. Vụ Tổ chức — Cán bộ.
12. Cục Quản trị I.
13. Cục Quản trị II (ở thành phố Hồ Chí Minh).
14. Tờ Công tác của Văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. — Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Văn phòng. Giúp việc Chủ nhiệm có một số Phó Chủ nhiệm.

Điều 4. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 5. — Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 116-HĐBT ngày 1-8-1987 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Mỏ và Địa chất.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định phê chuẩn của Hội đồng Nhà nước tại Quyết định số 782-NQ/HĐNN7 ngày 16-2-1987 về việc phê chuẩn thành lập Tổng cục Mỏ và Địa chất,